

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2018/HS-ST**

Ngày 26 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà) Ninh Quang Thế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông (Bà) Bùi Đức Thắng

Ông (Bà) Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà) Trần Thuý Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông (Bà) Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần C H** - Sinh năm: 1982 tại: Thị Trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 8, Thị Trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. Tạm trú và sinh sống tại: Khóm 10, Thị Trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần V H và bà Phan T H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Đã có tiền án được xoá án tích; Bị tạm giữ ngày 18/10/2017, chuyển tạm giam ngày 24/10/2017; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 18/10/2017, lực lượng Cảnh sát điều

tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Công an TP.M, Công an phường 6 thành phố Cà Mau bắt quả tang Trần C H và Trần H G đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại khóm 4, Phường 6, TP.M, tỉnh Cà Mau. Vật chứng thu giữ:

Thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng đục nghi là ma túy thu trong túi quần của H; 02 điện thoại di động hiệu Nokia và TKMobile; 02 ống kim tiêm, 01 ống nước cất, Tiền Việt Nam 770.000đ, 01 giấy CMND của H và 01 xe mô tô biển số 69F1 – 115.15.

Tại kết luận giám định số 185-GĐH/2017 ngày 21/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Mẫu chất bột bên trong gói giấy bạc được niêm phong, có 02 chữ ký, ghi họ tên Trần C H, Trần H G và mộc dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an TP.M, ký hiệu M.40/2017 gửi giám định có trọng lượng 0,4361 gam là Heroin, đây là chất ma túy nằm trong danh mục I, SST 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hoàn lại: 0,3807 gam mẫu ký hiệu M.40/2017 gửi đến giám định có niêm phong sau khi trích giám định, không lưu.

Tại biên bản thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy lúc 09 giờ 20 phút ngày 18/10/2017 của Công an TP.M thể hiện H và G có sử dụng trái phép chất ma túy.

Các tang vật không liên quan đến vụ án đã được trao trả cho chủ sở hữu, còn lại 02 ống kim tiêm, 01 ống nước cất và mẫu ký hiệu M.40/2017 hoàn lại sau giám định được nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 38/KSĐT-TA ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp.M truy tố bị cáo Trần C H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS 2015 đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Ý kiến bị cáo thống nhất cáo trạng truy tố của VKS, bị cáo nói lời sau cùng xin mức án nhẹ sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Sáng ngày 18/10/2017 bị cáo mượn xe mô tô 69F1 – 115.15 của bạn gái tên Dương M N đi Cà Mau để uống Methadol, rồi H điều khiển xe đến gặp Trần H G là cháu ruột gọi H bằng chú rủ G cùng đi rồi đưa xe cho G điều khiển. Trên đường đi bị cáo kêu G ghé tiệm thuốc tây cho bị cáo

mua thuốc nhỏ mắt, thực chất bị cáo mua 02 ống tiêm và 01 ống nước cất bỏ vào túi quần, G nhìn thấy nhưng không nói gì. Khi mua xong bị cáo kêu G chạy lên Bến xe Phường 6, TP.M, G điều khiển xe đến đối diện cây xăng tỉnh đội bị cáo kêu G dừng xe lại chờ, cùng lúc G đi qua bên đường mua đồ ăn, bị cáo đi vào quán cà phê Hồng Thắm gặp 01 người phụ nữ tên T không rõ nhân thân và địa chỉ hỏi mua 01 cục ma túy giá 500.000đ cất vào túi đi ra xe kêu G chở đến khu vực đất trống thuộc Khóm 4, Phường 6, TP. M định sử dụng thì bị bắt.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra bút lục số 27,28,81,82 phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa; Lời khai của bị cáo tại biên bản phạm tội quả tang bút lục số 19,20 thừa nhận đã mua ma túy của một người tên T, cất vào túi quần, bị cáo và G đi đến bãi đất trống thuộc khóm 4 phường 6 TP. M định sử dụng thì bị bắt; Lời khai của G tại biên bản phạm tội quả tang và biên bản lời khai BL 39,40, 41 cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên toà. Đối chiếu các lời khai của bị cáo với kết quả giám định bút lục số 16, với lời khai của người bị bắt cùng bị cáo là G có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bị cáo H đã có hành vi mua và cất giấu ma túy trong người nhằm mục đích sử dụng, số ma túy bị cáo cất giấu được giám định là Hêrôin có trọng lượng 0,4361g, với kết quả test nhanh nước tiểu khi bắt thể hiện bị cáo có sử dụng ma túy, bản thân bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó ức chế hệ thần kinh của con người từ đó có thể gây ra các tệ nạn xã hội khác, nhà nước nghiêm cấm mọi cá nhân tổ chức tàng trữ ma túy nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu để sử dụng, nên hành vi của bị cáo cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tại thời điểm bị cáo bị bắt được quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS 1999. Tuy nhiên BLHS 2015 có hiệu lực từ 01/01/2018 quy định tàng trữ tái phạm thành tội danh riêng và có khung hình phạt nhẹ hơn nên theo quy định tại điều 7 BLHS 2015 và nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội thì BLHS được áp dụng xét xử bị cáo là BLHS 2015.

Xét thấy hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất tân dược gây nghiện, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn TP Cà Mau nói chung, gián tiếp tạo ra các tệ nạn khác trong xã hội, bản thân bị cáo đã có tiền án mặc dù đã được xoá án tích nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy, nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội . Tuy nhiên HĐXX có xem xét đến tình tiết quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong lúc lượng hình, tình tiết giảm nhẹ này có quy định tại điểm p, khoản 1 BLHS 1999 cho nên không áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS 2015 như VKS đề nghị .

[3] Đối với ma túy sau giám định, 02 ống kim tiêm, 01 ống nước cất thu khi bắt bị cáo là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Các tài sản còn lại cơ quan Công an xác định không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho chủ sở hữu xong.

[5] Hành vi của G đi cùng với bị cáo cơ quan điều tra và VKS không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ xử lý hành chính nên Toà án không đề cập trong vụ án này.

[6] Đối với người phụ nữ tên T mà H khai bán ma túy cho H, qua làm việc với chủ quán cà phê Hồng Thắm xác định không có người nào tên T và cũng không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên không mời làm việc được. Do đó, giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần C H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1 điều 249 BLHS 2015; điểm p khoản 1 điều 46 bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 15(Mười lăm) tháng tù thời hạn được tính kể từ ngày 18/10/2017 .

2/ Căn cứ 106 BLTTHS, áp dụng điều 47 BLHS : Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu khi bắt bị cáo sau khi trích giám định còn lại có trọng lượng 0,3807g; 02 ống kim tiêm và 01 ống nước cất theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 30/QĐ-VKS ngày 06/02/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2018 khi án có hiệu lực .

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng khi án có hiệu lực.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan: LS, đại diện BC nếu có
- VKSND cùng cấp; VKSND tỉnh Cà Mau
- CAND Tp.M
- Cơ quan THAHS
- UBND nơi cư trú
- TAND Tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ
- Lưu TAND Tp. M
- Cơ quan THADS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Ninh Quang Thế